

Số: 291/QĐ-BVSN

An Giang, ngày 28 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu
tại Bệnh viện Sản-Nhi An Giang**

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN SẢN-NHI AN GIANG

Căn cứ Quyết định số 1761/QĐ-SYT ngày 31/12/2015 của Sở Y tế tỉnh An Giang về quyết định ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Bệnh viện Sản Nhi An Giang ngày 31 tháng 12 năm 2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 23/2024/TT-BYT ngày 18 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư 21/2024/TT-BYT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế quy định phương pháp định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định 318/QĐ-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phê duyệt Đề án sử dụng tài sản công của Bệnh viện Sản – Nhi An Giang;

Căn cứ Quyết định số 866/QĐ-UBND ngày 27 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân về việc công nhận hạng xếp hạng II đối với Bệnh viện Sản – Nhi An Giang;

Căn cứ Nghị Quyết số 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc danh mục do quỹ bảo hiểm y tế thanh toán mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu đối với các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang;

Căn cứ Công văn số 87/SYT-KHTH ngày 09/01/2025 của Sở Y tế An Giang về việc triển khai hướng dẫn lập phương án giá dịch vụ khám chữa bệnh theo yêu cầu;

Căn cứ Quyết định số 3382/QĐ-UBND ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc giao quyền tự chủ tài chính cho Bệnh viện Sản - Nhi An Giang giai đoạn 2023-2025;

Căn cứ Biên bản họp ngày 17/3/2025 của Hội đồng khoa học kỹ thuật Bệnh viện Sản - Nhi An Giang;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp và phòng Tài chính kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bảng giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Sản - Nhi An Giang, cụ thể như sau:

- (1) Giá dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu (Phụ lục I)
- (2) Giá ngày giường điều trị theo yêu cầu (Phụ lục II)
- (3) Giá dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu (Phụ lục III)

Điều 2: Giao phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Tài chính kế toán hướng dẫn các khoa/phòng trong bệnh viện thực hiện và niêm yết công khai giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu.

Phòng Tài chính kế toán chịu trách nhiệm thu và quản lý nguồn thu từ dịch vụ khám, chữa bệnh theo yêu cầu đúng quy định của pháp luật kế toán, phản ánh đầy đủ trong sổ sách kế toán của bệnh viện.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ 00 giờ ngày 01 tháng 04 năm 2025, các quy định trước đây trái với quyết định này được bãi bỏ.

Điều 4: Các ông (Bà) trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, phòng Tài chính kế toán và trưởng các khoa, phòng trong bệnh viện chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Y tế (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Khoa/phòng;
- Lưu: VT, KHTH, TCKT.

GIÁM ĐỐC



Trần Văn Lờ

PHỤ LỤC I

Dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu

(Ban hành kèm theo Quyết định số 291... giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Sản - Nhi An Giang)

Giá thu dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu (trong giờ, ngoài giờ hành chính, ngày nghỉ, ngày lễ) = Giá thu theo Nghị quyết 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 + phụ thu dịch vụ theo yêu cầu.

Dịch vụ khám bệnh theo yêu cầu				
STT	Tên dịch vụ	Giá thu (có BHYT)		Giá thu (không BHYT)
		Giá thu theo nghị quyết 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024	Phụ thu dịch vụ theo yêu cầu	
1	Khám, chữa bệnh theo yêu cầu trong giờ hành chính	45.000	70.000	115.000
2	Khám, chữa bệnh theo yêu cầu ngoài giờ hành chính	45.000	105.000	150.000
3	Khám, chữa bệnh yêu cầu chuyên gia trong giờ hành chính	45.000	155.000	200.000

PHỤ LỤC II

Giá ngày giường điều trị theo yêu cầu

(Ban hành kèm theo Quyết định số:.....giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Sản - Nhi An Giang)

Giá ngày giường điều trị theo yêu cầu = Giá thu theo Nghị quyết 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 + phụ thu dịch vụ theo yêu cầu

Giá ngày giường điều trị theo yêu cầu (chưa bao gồm tiền thuốc, các dịch vụ kỹ thuật y tế)			
STT	Ngày giường điều trị nội trú	Phụ thu dịch vụ theo yêu cầu	GHI CHÚ
1	Loại 1 giường/phòng (VIP)	1.200.000	
2	Loại 1 giường/phòng	900.000	
3	Loại 2 giường/phòng	450.000	

PHỤ LỤC III

Dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu

(Ban hành kèm theo Quyết định số:.... .. giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Bệnh viện Sản - Nhi An Giang)

Giá dịch vụ phẫu thuật, thủ thuật theo yêu cầu = Giá thu theo Nghị quyết 78/NQ-HĐND ngày 27/12/2024 + phụ thu dịch vụ theo yêu cầu như sau:

I- DỊCH VỤ PHẪU THUẬT THEO YÊU CẦU			
STT	Loại phẫu thuật	Phụ thu phẫu thuật theo yêu cầu	Ghi chú
1	Phẫu thuật loại đặc biệt	4.000.000	
2	Phẫu thuật loại 1	3.500.000	
3	Phẫu thuật loại 2	3.000.000	
4	Phẫu thuật loại 3	2.500.000	
II- DỊCH VỤ THỦ THUẬT SẢN KHOA THEO YÊU CẦU			
STT	Loại thủ thuật	Phụ thu thủ thuật theo yêu cầu	GHI CHÚ
1	Thủ thuật sản khoa loại đặc biệt	2.000.000	
2	Thủ thuật sản khoa loại 1	1.800.000	
3	Thủ thuật sản khoa loại 2	1.500.000	
4	Thủ thuật sản khoa loại 3	1.000.000	
III- DỊCH VỤ THỦ THUẬT PHỤ KHOA; THỦ THUẬT NHI KHOA THEO YÊU CẦU			
STT	Loại thủ thuật	Phụ thu thủ thuật theo yêu cầu	GHI CHÚ
1	-Thủ thuật phụ khoa loại đặc biệt	1.500.000	

	-Thủ thuật nhi khoa loại đặc biệt		
2	- Thủ thuật phụ khoa loại 1 - Thủ thuật nhi khoa loại 1	1.200.000	
3	- Thủ thuật phụ khoa loại 2 - Thủ thuật nhi khoa loại 2	1.000.000	
4	- Thủ thuật phụ khoa loại 3 - Thủ thuật nhi khoa loại 3	700.000	
IV-DỊCH VỤ THỦ THUẬT LIÊN CHUYÊN KHOA THEO YÊU CẦU (Mắt- TMH-RHM)			
STT	Loại thủ thuật	Phụ thu thủ thuật theo yêu cầu	GHI CHÚ
1	Thủ thuật Liên chuyên khoa loại đặc biệt	800.000	
2	Thủ thuật Liên chuyên khoa loại 1	700.000	
3	Thủ thuật Liên chuyên khoa loại 2	600.000	
4	Thủ thuật Liên chuyên khoa loại 3	500.000	